

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số 08/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày 12-02-2018

“V/v công nhận thuận tình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Đình Thông - Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 12-02-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 07/2018/QĐ-TA ngày 02/02/2018.

Người yêu cầu giải quyết việc HNGĐ:

1. Chị: Bùi Thị Thanh V; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K1, tỉnh Hà Tĩnh
2. Anh Phạm Đình T, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã K, huyện K1, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh V và anh Phạm Đình T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Phạm Bùi Anh Q, sinh ngày 18/4/2013. Hai đương sự thống nhất giao con chung cho chị Bùi Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Đình T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị Thanh V và anh Phạm Đình T về tình cảm và con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý Xuất nhập cảnh thì anh Phạm Đình T đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất sử dụng hộ chiếu N1302274 xuất cảnh ngày 13/3/2010 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015, đồng thời anh có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Thi theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh V và anh Phạm Đình T đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2010 tại UBND xã K, huyện K1, tỉnh Hà Tĩnh. Là hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, xuất phát từ tình yêu nam nữ, đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, do điều kiện kinh tế khó khăn nên năm 2015 anh Phạm Đình T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, từ đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do điều kiện địa lý xa cách, vợ chồng thiếu sự chia sẻ, gần gũi, tình cảm phai nhạt. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, vì vậy hai đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị Bùi Thị Thanh V và anh Phạm Đình T không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*” (khoản 1 Điều 51); “*Trong trường hợp vợ*

chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55)

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Phạm Bùi Anh Q, sinh ngày 18/4/2013. Từ khi anh T đi lao động nước ngoài đến nay, chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, đồng thời anh Th và chị V cũng thống nhất giao con chung cho chị Bùi Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Phạm Đình T.

Sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con...*”

[2.3] Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh V và anh Phạm Đình T.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung Phạm Bùi Anh Q, sinh ngày 18/4/2013 cho chị Bùi Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Đình T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Bùi Thị Thanh V (đã nộp tại biên lai số 001193 ngày 18/9/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Phiên họp công khai có mặt chị V, vắng mặt anh T (có lý do).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã K, huyện K1;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Đình Thông